

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Công Lý trú tại tổ dân phố
Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Xét Đơn khiếu nại của ông Lê Công Lý trú tại tổ dân phố Đông Ngàn, thị
trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;*

*Theo Báo cáo số 303 /BC-TNMT ngày 19/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi
trường, thấy:*

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Lê Công Lý trú tại tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp
Hòa (trước đây là thôn Hùng Thắng, sau đổi tên thành thôn Đông Ngàn, xã Đức
Thắng), đề nghị cấp bổ sung giấy CNQSD đất cho gia đình ông số diện tích
120m² còn bị thiếu (so với diện tích đất thổ cư của gia đình ông đã được thôn
Đông Ngàn, xã Đức Thắng giao và được sử dụng hợp pháp năm 1994) khi lập
hồ sơ đề nghị cấp giấy CNQSD đất năm 2004.

Không nhất trí với giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện
Hiệp Hòa tại Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc giải quyết
khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện
Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (lần đầu).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 24/6/2022, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa có Quyết định số
2745/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố
Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (lần đầu), có nội
dung: “**Điều 1.** Nội dung ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn
Thắng khiếu nại Thông báo số 699/TB-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch

UBND huyện Hiệp Hòa về kết quả kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng là khiếu nại sai.

Giữ nguyên Thông báo số 699/TB-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa”.

Không đồng ý với giải quyết trên, ông Lê Công Lý có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đối thoại với công dân theo quy định, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

III. Kết quả xác minh:

1. Diễn biến vụ việc và giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa:

Căn cứ vào đơn của ông Lê Công Lý; ngày 08/3/2021, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa có Văn bản số 433/UBND-VP chuyển đơn của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND thị trấn kiểm tra, xác minh, báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết với Chủ tịch UBND huyện.

Trên cơ sở báo cáo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường; ngày 29/10/2021, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa có Thông báo số 699/TB-UBND thông báo kết quả kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, có nội dung: *Tại thời điểm hiện nay, việc xác định hành lang an toàn giao thông đường bộ được xác định theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) thì toàn bộ xã Đức Thắng (nay là thị trấn Thắng) nằm trong quy hoạch đô thị. Theo đó hành lang ATGT đường bộ của khu vực nằm trong quy hoạch đô thị là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể đối với ĐT 296 là 14m tính từ tim đường sang mỗi bên.*

Như vậy, UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Công Lý, diện tích 112m², trong đó không cấp đối với diện tích đất nằm trong giới hạn hành lang bảo vệ đường tỉnh 296 là đúng quy định pháp luật. Nay ông Lê Công Lý đề nghị cấp giấy CNQSD đất cho gia đình ông, bổ sung đủ phần diện tích là 120m² là không thể thực hiện được.

Không nhất trí với Thông báo trên, ông Lý có Đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa.

Ngày 27/4/2022, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa có Quyết định số 1956/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của công dân, theo đó quyết định thành lập Tổ xác minh.

Trên cơ sở kết quả xác minh, đề xuất biện pháp giải quyết của Tổ xác minh; ngày 24/6/2022, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa có Quyết định số 2745/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (*lần đầu*).

2. Về nguồn gốc sử dụng đất:

Ngày 18/8/2022, khi làm việc ông Lê Công Lý và người được ông Lý ủy quyền cho biết:

Diện tích ông Lê Công Lý đang khiếu nại có nguồn gốc là mua của thôn Hùng Thắng, xã Đức Thắng năm 1992 (*nay là tổ dân phố Đông Ngàn*), gia đình ông có nộp tiền cho Ban lãnh đạo thôn khoảng 1.970.000đ. Năm 1994, UBND xã có viết *Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư* cho gia đình ông, được thôn và xã Đức Thắng xác nhận ngày 15/9/1994; được Trưởng thôn Đông Ngàn, xã Đức Thắng xác nhận ngày 30/10/1999 và được UBND xã Đức Thắng xác nhận ngày 02/11/1999 với diện tích là 232m².

Năm 1997, gia đình ông ra xây dựng nhà ở trên diện tích đất nói trên; năm 2001, gia đình ông đã được cấp giấy CNQSD đất lần đầu, thời điểm đó diện tích đất của gia đình ông được cấp hết diện tích và có nét đứt hạn chế đất hành lang giao thông. Đến năm 2003, công chức địa chính xã Đức Thắng có nói là giấy CNQSD đất của gia đình ông đã cấp có lỗi, nên phải cấp lại. Ông đã đồng ý và làm thủ tục để cấp lại giấy CNQSD đất theo yêu cầu của địa chính xã. Năm 2004, gia đình ông được cấp lại giấy CNQSD đất, nhưng do thời điểm đó gia đình cần giấy CNQSD đất vay vốn Ngân hàng để làm ăn, kinh doanh nên không để ý đến diện tích đất trên giấy CNQSD đất đã được UBND huyện Hiệp Hòa cấp năm 2004.

Từ khi ra xây dựng nhà ở, gia đình ông đã xây dựng tường rào xung quanh toàn bộ diện tích đất 232m² nói trên, sử dụng ổn định, liên tục không tranh chấp với ai, không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý.

Năm 2021, khi lấy giấy CNQSD đất trong Ngân hàng ra thì ông mới để ý đến diện tích đất trên giấy CNQSD đất bị thiếu 120m² so với giấy CNQSD đất cũ và Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư năm 1994 như UBND xã xác nhận; nên đã có đơn yêu cầu cấp trả lại diện tích đất đã cấp thiếu cho gia đình ông, đơn đã được gửi nhiều nơi, nhưng không được giải quyết.

Năm 2022, khi ông khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đã có quyết định giải quyết, nhưng ông không đồng ý, vì thấy rằng không hợp lý và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Nay ông đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi, hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa đối với ông và yêu cầu UBND huyện Hiệp Hòa cấp trả lại cho gia đình ông diện tích đất còn thiếu nói trên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011 và xử lý sai phạm của các cán bộ, đảng viên có liên quan đến vụ việc này.

Quá trình làm việc, ông Lý cung cấp các tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, bản phôtô, gồm: *Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư - được thôn Đông Ngàn và UBND xã Đức Thắng xác nhận ngày 15/9/1994; Giấy CNQSD đất được UBND huyện Hiệp Hòa cấp năm 2004; Thông báo thu thuế nhà đất các năm: 1998, 1999, 2000, 2001, 2005, 2012.* Ngoài ra, không cung cấp được giấy tờ khác có liên quan.

3. Kết quả làm việc với cơ quan chuyên môn của UBND huyện Hiệp Hòa:

- Quá trình phát sinh đơn:

Tháng 3/2021, ông Lý có Đơn đề nghị công nhận hết phần diện tích đất làm hành lang giao thông là 120m²; sau khi xác minh, kiểm tra, làm rõ, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện trả lời việc ông Lý đề nghị là không có cơ sở.

Không nhất trí, ông Lý có đơn khiếu nại; Chủ tịch UBND huyện đã có quyết định thành lập Tổ xác minh. Trên cơ sở tham mưu của Tổ xác minh, Chủ tịch UBND huyện đã quyết định giải quyết khiếu nại của ông Lý theo quy định tại Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2022.

- Căn cứ xác định đất hành lang an toàn giao thông:

Diện tích đất ông Lý đang khiếu nại bám trực ĐT 296 (*thị trấn Thắng đi cầu Vát*); việc xác định hành lang an toàn giao thông ở thời điểm cấp giấy CNQSD đất cho gia đình ông Lý năm 2004 là căn cứ vào Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999, hành lang giao thông được xác định là 10m (*từ chân mái đường đắp và đỉnh mái đường đào*).

Năm 2021, việc ông Lý đề nghị cấp giấy CNQSD đất đối với diện tích đất hành lang giao thông là không phù hợp với quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (*tỷ lệ 1/10.000*) thì toàn bộ xã Đức Thắng (*nay là thị trấn Thắng*) nằm trong quy hoạch đô thị. Theo đó hành lang an toàn giao thông đường bộ của khu vực nằm trong quy hoạch đô thị là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể đối với ĐT 296 là 14m tính từ tim đường sang mỗi bên.

- Về hồ sơ tài liệu liên quan đến việc cấp giấy CNQSD đất cho gia đình ông Lý năm 2004 và hồ sơ địa chính hiện lưu giữ ở thị trấn Thắng:

Trong quá trình thu thập hồ sơ, Tổ xác minh đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thu thập hồ sơ, tài liệu có liên quan; đến nay, chỉ thu thập được hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của hộ gia đình, gồm: *Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất để dùng vào việc giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; Quyết định về việc cấp giấy CNQSD đất, có danh sách các hộ gia đình, cá nhân được*

cấp giấy CNQSD đất kèm theo; hồ sơ địa chính được lưu giữ tại UBND thị trấn Thắng (trên địa bàn xã Đức Thắng trước đây); Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2004 và Sổ Địa chính kèm theo. Ngoài ra, không có tài liệu nào khác có liên quan đến nội dung diện tích đất ông Lý đang khiếu nại.

Từ những căn cứ nêu trên, việc ông Lý đề nghị công nhận và cấp giấy CNQSD đất đối với 120m² đất thuộc đất hành lang giao thông ĐT 296, nên không thể thực hiện được.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) của Chủ tịch UBND huyện tại Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 đối với ông Lê Công Lý.

4. Kết quả xem xét hồ sơ, tài liệu:

- **Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư:** Được Trưởng thôn Hùng Thắng, xã Đức Thắng (*nay là Tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng*) và UBND xã Đức Thắng xác nhận, đóng dấu ngày 15/9/1994, có nội dung: ... Căn cứ vào nhu cầu quản lý đất đai của đơn vị Hùng Thắng, UBND xã Đức Thắng trích lục hồ sơ kèm theo danh sách cho ông, bà: Lê Công Lý; địa chỉ: Đông Ngàn, Hùng Thắng, Đức Thắng; tại số thửa 08, tờ bản đồ số 06, diện tích 232m². Vị trí: Đông giáp nhà anh Mạnh có chiều dài 24m; Tây giáp nhà anh Đề có chiều dài 24m; Nam giáp ngõ vào xóm có chiều rộng 8m; Bắc giáp đường Thắng đi Vát có chiều rộng 11,5m. Ông, bà có quyền sử dụng, quản lý kể từ ngày 15/9/1994.

Ngày 30/10/1999, Trưởng thôn Hùng Thắng xác nhận vào Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư nói trên, có nội dung: "*Ban quản lý thôn Hùng Thắng xác nhận cho anh Lê Công Lý là người địa phương có mảnh đất bảm đường 296 đã được UBND xã hợp pháp nay không có việc tranh chấp gì tại địa phương, vậy đề nghị cơ quan các cấp giúp đỡ*".

Ngày 02/11/1999, UBND xã Đức Thắng (*nay là thị trấn Thắng*) có xác nhận và đóng dấu vào Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư nói trên, có nội dung: "*Xác nhận ông: Lê Công Lý có diện tích thổ cư như trên không có sự tranh chấp, gia đình hiện đang sử dụng là đúng. Đề nghị cơ quan giúp đỡ*".

- Hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của gia đình ông Lê Công Lý:

+ Ngày 09/01/2004, UBND huyện Hiệp Hòa có Quyết định số 40/QĐ-CT về việc chuyển mục đích sử dụng đất để dùng vào việc giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, có nội dung: **Điều 1.** Cho hợp thức hóa quyền sử dụng đất 14.424m² đất ở xã Đức Thắng để giao đất ở cho 99 hộ gia đình, cá nhân (có danh sách kèm theo), Trong đó: Làm đất ở = 14.424m².

Phê duyệt tiền thu hợp thức hóa quyền sử dụng đất là 55.000đ/m².

Trong đó: - Tiền thu hợp thức hóa diện tích đất trong hạn mức là:

$$12.212m^2 \times 55.000đ \times 20\% = 134.332.000đ$$

- Tiền thu hợp thức hóa diện tích đất ngoài hạn mức là:

$$2.212m^2 \times 55.000đ = 121.660.000đ$$

- Tổng số tiền phải nộp ngân sách Nhà nước là: 255.992.000đ.

+ Đơn đăng ký QSD đất của gia đình ông Lý không ghi rõ ngày/tháng/năm: có sơ đồ thửa đất thể hiện trên Đơn; diện tích đăng ký là 112m², có số đo các cạnh: Đông giáp ông Ước, dài 14,5m; Tây giáp ông Cương, dài 10,5m; Nam giáp Đường tiểu Ngõ, rộng 6,5m; Bắc giáp Quốc lộ 296, rộng 9m. Đơn đăng ký của gia đình ông Lý có chữ ký của ông Lý (đại diện chủ hộ) được UBND xã Đức Thắng ký xác nhận ngày 10/3/2004.

+ Ngày 19/5/2004, UBND huyện Hiệp Hòa có Quyết định số 24/QĐ-UB về việc cấp giấy CNQSD đất, trong đó có gia đình ông Lý được cấp giấy CNQSD đất 112m² đất ở; giấy CNQSD đất có số vào sổ số 02750 QSDĐ/24/2004/QĐ-UB(H).

- Quy định về hành lang an toàn bảo vệ đường bộ:

+ Khoản 1 Điều 7 Chương 2 Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ, quy định: **1. Đối với đường tỉnh** từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên, cụ thể:...- Hệ thống đường tỉnh là 10m.

+ Khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ, quy định: **1. Đối với đường ngoài khu vực đô thị, căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, tính từ mép chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hoặc rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là: ... 10m (mười mét) đối với đường cấp 4, cấp 5.**

+ Điều 2 Quyết định số 72/2003/QĐ-UB ngày 18/9/2003 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy chế bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ, quy định: ...- **Hành lang an toàn đường bộ ở đây là hành lang bảo vệ công trình đường bộ (được giới hạn theo các điều tại Chương II - Nghị định số 172/NĐ- CP của Chính phủ).**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quy định: **điểm c khoản 2 Điều 14... Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên như sau: c) 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.**

Điểm d khoản 1 Điều 15: 1. Đối với đường ngoài đô thị: căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi hành lang an toàn của đường có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra hai bên là: ...d) 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V.

Cả phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ vẫn được xác định là 10m.

Như vậy, việc xác định hành lang an toàn đường bộ được xác định thống nhất là: từ mép chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép

ngoài rãnh dọc hoặc rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên đối với đường tỉnh hoặc đường cấp 4, cấp 5 là 10m.

5. Kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất:

Ngày 06/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Hòa, UBND thị trấn Thắng, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa và ông Lê Công Lý tiến hành đo đạc hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông Lý (*các ranh, mốc giới thửa đất do ông Lý chỉ*); kết quả cho thấy:

- Đất gia đình ông Lý được UBND huyện Hiệp Hòa cho hợp thức hóa và cấp giấy CNQSD đất năm 2004 được tính từ tim ĐT 296 vào 14m có diện tích là 112,1m² (phù hợp với giấy CNQSD đất đã cấp).

- Diện tích đất gia đình ông Lý đã xây dựng nhà ở trên đất năm 1997 thuộc đất hành lang an toàn giao thông là 33,2m² (chưa được cấp giấy CNQSD đất).

- Phần diện tích đất ông Lý đề nghị cấp lại giấy CNQSD đất còn thiếu 120m² (*trong đó: 33,2m² có công trình nhà ở được làm năm 1997; 53,1m² đất HLGTT ĐT 296; 33,7m² đất lòng đường và mương thoát nước ĐT 296*). Phần diện tích đất là đất giao thông và hành lang an toàn giao thông này nằm trong quy hoạch đô thị huyện Hiệp Hòa (*được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035*).

IV. Kết quả đối thoại:

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 14/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với ông Lê Công Lý, UBND huyện Hiệp Hòa; UBND thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa và cơ quan chuyên môn của UBND huyện Hiệp Hòa. Tại buổi đối thoại, các đại biểu tham gia đối thoại đã làm rõ các nội dung ông Lý khiếu nại, giải thích chính sách pháp luật đất đai; các quy định về bảo vệ kết cấu hành lang an toàn giao thông đường bộ đối với ông Lý; đề nghị ông Lý chấp hành quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa và các quy định của Nhà nước về hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông Lý không đồng ý và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp bổ sung 120m² đất còn thiếu cho gia đình ông theo “Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư” mà UBND xã Đức Thắng xác nhận và cấp cho gia đình ông năm 1994.

V. Nhận xét, đánh giá và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Nhận xét, kết luận:

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình thụ lý, kết quả làm việc với cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy:

- Toàn bộ diện tích đất ông Lê Công Lý được thôn Hùng Thắng giao trái thẩm quyền năm 1992 là đất nông nghiệp (*đất canh tác*), có thu 638.000đồng (*thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 29/3/2022 giữa Tổ xác minh do Chủ tịch*

UBND huyện Hiệp Hòa quyết định thành lập với ông Lý). Năm 2004, UBND huyện Hiệp Hòa quyết định cho gia đình ông Lý hợp thức hóa thành đất ở (trên cơ sở hồ sơ được thiết lập tháng 01/2004 - thời điểm Luật Đất đai năm 2003 chưa có hiệu lực), là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Mục I, Điều 4 Bản Quy chế kèm theo Quyết định số 110/1998/QĐ-UB ngày 11/8/1998 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định kê khai, đăng ký và cấp giấy CNQSD đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Giấy trích hồ sơ hợp pháp đất thổ cư của gia đình ông Lê Công Lý, được Trưởng thôn Đông Ngàn, xã Đức Thắng (nay là tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng) và UBND xã Đức Thắng (nay là thị trấn Thắng) xác nhận, đóng dấu năm 1999 và Thông báo nộp thuế của UBND xã Đức Thắng gửi cho gia đình ông Lý không phải là giấy tờ theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (nay là Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai).

- Ông Lý cho rằng, gia đình ông đã được cấp giấy CNQSD đất lần đầu năm 2001 đối với cả diện tích 232m² (có hạn chế đất HLGTT trên giấy CNQSD đất) và xây dựng tường vây xung quanh toàn bộ diện tích nói trên là không có cơ sở, vì: hiện tại UBND thị trấn Thắng (UBND xã Đức Thắng trước đây) không lưu giữ hồ sơ, sổ sách thể hiện việc gia đình ông Lý được cấp giấy CNQSD đất năm 2001, ông Lý cũng không cung cấp được giấy tờ, tài liệu để chứng minh gia đình mình đã được cấp giấy CNQSD đất năm 2001; hiện trạng sử dụng đất thể hiện gia đình ông đã xây dựng công trình là 112m² đã được cấp giấy CNQSD đất năm 2004 và 33,2m² trong hành lang an toàn giao thông (theo kết quả trích đo ngày 06/9/2022 nói trên).

Mặt khác, hồ sơ thể hiện đến năm 2004, gia đình ông Lý mới được “hợp thức hóa đất ở” như nêu trên; do vậy, không có căn cứ để cho rằng gia đình ông Lý được cấp giấy CNQSD đất lần đầu năm 2001.

Diện tích 120m² ông Lý chưa được cấp giấy CNQSD đất lần nào; do đó, việc ông Lý đề nghị cấp lại giấy CNQSD đất đối với phần diện tích còn thiếu (120m²) là không phù hợp với quy định tại điểm k khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Trong quá trình được giao tham mưu đề xuất biện pháp giải quyết đơn của ông Lý, Tổ xác minh của UBND huyện chưa xem xét, làm rõ hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông Lý để làm cơ sở xác định ngoài diện tích đất gia đình ông Lý đã được cấp giấy CNQSD đất năm 2004, diện tích đất còn lại gia đình ông Lý đang sử dụng cho mục đích gì, thời điểm sử dụng từ bao giờ; đủ điều kiện để công nhận và cấp giấy CNQSD đất hay không theo quy định nào; dẫn đến việc ông Lý hiểu không đúng và có đơn khiếu nại.

- Việc Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa quyết định giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý không viện dẫn các điều, khoản áp dụng pháp luật cụ thể để trả lời công dân là chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; tuy nhiên, không làm thay đổi bản chất nội dung vụ việc.

Giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa tại Thông báo số 699/TB-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (*lần đầu*) là phù hợp quy định pháp luật đất đai.

Đơn của ông Lê Công Lý chưa được Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa giải quyết theo đúng quy định (*chưa đưa ra các điều, khoản cụ thể làm cơ sở cho việc giải quyết*). Tuy nhiên, đã quá thời hạn giải quyết của Chủ tịch UBND huyện. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 4 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, nội dung này thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

Qua đối chiếu, thấy: Việc ông Lý cho rằng phần diện tích 120m² ông đề nghị cấp giấy CNQSD đất đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 23; khoản 2 Điều 20; điểm c Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có cơ sở; vì: phần diện tích đất này, hiện nay thuộc đất giao thông và hành lang an toàn giao thông (*không phù hợp quy hoạch đất ở*), nên không đủ điều kiện để được cấp giấy CNQSD đất theo quy định tại khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Do đó, không được cấp giấy CNQSD đất theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Diện tích 33,2m² đất có công trình nhà ở được gia đình ông Lý làm năm 1997 là phần đất gia đình ông Lý tự ý chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp (đất canh tác) sang làm nhà ở, vi phạm hành lang an toàn giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Chương 2 Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng; khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ (nay là điểm c khoản 2 Điều 14; điểm d, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ), không có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền, được giữ nguyên hiện trạng và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: “3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định”.

2. Đề xuất giải quyết:

Căn cứ hồ sơ tài liệu thu thập được, căn cứ Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (*nay là Điều 100*); khoản 2 Điều 101; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18; khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 3 Điều 22; khoản 3 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 7 Chương 2 Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng; khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ; điểm c khoản 2 Điều 14; điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, với nội dung:

- Thống nhất với nội dung tại Thông báo số 699/TB-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (*lần đầu*).

- Giao cho Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa, chỉ đạo cơ quan chuyên môn:

Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu giải quyết nội dung khiếu nại, do chưa làm rõ hiện trạng sử dụng đất của công dân; không căn cứ quy định pháp luật cụ thể để trả lời công dân, dẫn đến việc hiểu không đúng và có đơn khiếu nại phức tạp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 667/UBND-TCD ngày 22/02/2022 về việc thực hiện tốt quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

Hướng dẫn ông Lê Công Lý kê khai đăng ký đất đai đối với diện tích 33,2m² (*đã làm nhà ở năm 1997 vì phạm hành lang an toàn giao thông*) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Lê Công Lý trú tại tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang được giải quyết như sau:

1. Thống nhất với nội dung tại Thông báo số 699/TB-UBND ngày 29/10/2021 và Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Lý, tổ dân phố Đông Ngàn, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (*lần đầu*).

2. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa, chỉ đạo cơ quan chuyên môn:

- Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu giải quyết nội dung khiếu nại, do chưa làm rõ hiện trạng sử dụng đất của công dân; không căn cứ quy định pháp luật cụ thể để trả lời công dân, dẫn đến việc hiểu không đúng và có đơn khiếu nại phức tạp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn

số 667/UBND-TCD ngày 22/02/2022 về việc thực hiện tốt quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

- Hướng dẫn ông Lê Công Lý kê khai đăng ký đất đai đối với diện tích 33,2m² (đã làm nhà ở năm 1997 vi phạm hành lang an toàn giao thông) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Ông Lê Công Lý có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa; ông Lê Công Lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTrCP, TCĐTW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- Ủy ban KTTU;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, TKCT;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích